

**BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG**

**Tháng 03 - Đợt 1**

**1. Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

**2. Ngày quan trắc:** 07 – 08/03/2024

**Ngày cung cấp TT:** 09/03/2024

**3. Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Công đóng.
2	2	Công Hữu Bị	Công mở.
3	3	Công Cốc Thành	Công đóng.
4	4	Công sông Chanh	Công đóng.
5	5	Công Nhâm Tràng	Công đóng.
6	6	Công Kinh Thanh	Công đóng.
7	7	Công Cỏ Đam	Công đóng.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công đóng.
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 20 vị trí

**5. Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

**Người cung cấp thông tin:** Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam.

## KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

### Bảng tóm tắt:

*Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:*

*A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp):* Cống Như Trác

*B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp):* **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Cống Hữu Bị, Cống Vĩnh Trị, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đập La Chợ, Đập Vùa (CG12), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy).

*C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu:* **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Cống Cốc Thành, Cống Sông Chanh, Cống Nhâm Trảng, Cống Kinh Thanh, Cống Cổ Đam, Cầu đường 10 với sông Sát, Cầu Chũ (sông Châu Giang), Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh).

*D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp:* **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Đầu kênh T3, Đầu kênh C9, Đầu kênh CG 16, Đầu kênh S48, Đầu kênh T6.

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6						
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5						
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4						
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
1	Công Như Trác	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 55%, mật độ mây 25%, gió TB 19 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.3	18.6	6.3	0.3	0.730	0.092	421	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A	
2	Công Hữu Bị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 61%, mật độ mây 35%, gió ĐB 22 km/h. Dòng chảy nhanh. Cống mở tiêu nước ra sông. Trạm bơm đang hoạt động lấy nước tưới. Nước màu vàng đục.	7.4	17.7	5.47	0.3	0.637	0.117	548	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
3	Công Cốc Thành	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 20°C, độ ẩm 81%, mật độ mây 69%, gió ĐB 7 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn. Trạm bơm đang hoạt động lấy nước tưới. Nước màu vàng đục.	7.45	35.1	4.69	0.4	0.622	0.122	522	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
4	Công Sông Chanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 21°C, độ ẩm 79%, mật độ mây 100%, gió Bắc 12 km/h. Cống đóng, không có dòng chảy, trạm bơm không hoạt động, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu vàng lục.	7.22	26.5	4.93	0.7	0.637	0.108	972	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
5	Công Nhâm Trảng	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ	Trời nhiều mây, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 68%, mật độ mây 100%, gió	7.15	32.6	4.08	0.4	0.645	0.092	536	Chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 - 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 - 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 - 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		thông kênh tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Bắc 4 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								trường DO không đạt mức B
6	Công Kinh Thanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 100%, gió Bắc 7 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.12	20.5	4.71	0.4	0.606	0.088	501	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2023 - A				6.5 – 8.5		≥ 6					
QCVN 08:2023 - B				6 – 8.5		≥ 5					
QCVN 08:2023 - C				6 – 8.5		≥ 4					
QCVN 08:2023 - D				< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
7	Cống Cỏ Đam	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 100%, gió Bắc 7 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước nội đồng cao hơn, trạm bơm đang hoạt động lấy nước tưới. Nước màu vàng lục.	7.19	27	4.56	0.4	0.653	0.092	491	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
8	Cống Vĩnh Trị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 21°C, độ ẩm 78%, mật độ mây 100%, gió Bắc 11 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.49	13.2	5.96	0.3	0.660	0.113	430	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
9	Đầu kênh T3	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh T3 là	Trời nhiều mây, nhiệt độ 20°C, độ ẩm 81%, mật độ mây 69%, gió ĐB 7 km/h.	7.12	23	1.34	0.5	0.614	0.095	624	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành.	Dòng chảy chậm. Nước màu vàng lục.								không đạt mức B
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 20°C, độ ẩm 80%, mật độ mây 100%, gió Bắc 9 km/h. Dòng chảy chậm hướng ra sông Chanh. Nước màu vàng lục.	7.4	18.1	3.32	1	0.645	3.719	1300	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B



Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2023 - A			6.5 - 8.5		≥ 6						
QCVN 08:2023 - B			6 - 8.5		≥ 5						
QCVN 08:2023 - C			6 - 8.5		≥ 4						
QCVN 08:2023 - D			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 21°C, độ ẩm 78%, mật độ mây 100%, gió Bắc 10 km/h. Dòng chảy chậm từ Vinh Trị về. Nước màu vàng lục.	7.24	34.3	4.88	0.3	0.606	0.104	471	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Trời oi nóng, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 52%, mật độ mây 32%, gió ĐB 18 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước sông Châu Giang cao hơn nội đồng. Thượng hạ lưu cống dày đặc bèo. Nước màu vàng lục.	8.6	21.2	5.03	0.6	0.901	0.164	755	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 28°C, độ ẩm 58%, mật độ mây 29%, gió TB 20 km/h.	7.08	42.3	2.54	0.5	1.538	3.015	732	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Dòng chảy chậm ra sông Châu Giang. Mực nước cạn kiệt, công mờ. Nước màu vàng đục.								không đạt mức B.
14	Đập La Chờ	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 27°C, độ ẩm 61%, mật độ mây 35%, gió ĐB 22 km/h. Dòng chảy chậm về cống 3/2. Nước màu vàng lục.	7.21	32.4	5.17	0.4	0.629	0.104	587	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.
15	Dầu kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề máy tre đan huyện Ý Yên.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 21°C, độ ẩm 78%, mật độ mây 100%, gió Bắc 10 km/h. Dòng chảy chậm từ sông Sắt vào. Có nhiều rác trên mặt kênh. Nước màu xanh xám.	7.21	18.9	3.81	0.6	0.614	1.890	811	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
16	Đập Vũa (CG12)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tưới cho	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 55%, mật độ mây 25%, gió TB 19 km/h.	7.89	29	5.18	0.4	0.777	0.079	528	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH,

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		Huyện Lý Nhân.	Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước sông Châu Giang cao hơn. Nước màu vàng lục.								DO đạt mức B.
17	Cầu Chù (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 52%, mật độ mây 32%, gió ĐB 18 km/h. Dòng chảy chậm về Hữu Bị. Nước màu vàng lục.	7.26	27.3	4.37	0.4	0.746	0.117	528	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 100%, gió Bắc 7 km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Cổ Đam về. Nước màu vàng lục.	8.36	26.7	5.82	0.3	0.963	2.385	524	Các chi tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6						
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5						
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4						
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 20°C, độ ẩm 80%, mật độ mây 100%, gió Bắc 9 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước trong kênh cao hơn sông Chanh. Nước màu vàng lục.	7.3	12	4.34	0.9	0.637	2.354	1160	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B	
20	Đầu kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời nhiều mây, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 72%, mật độ mây 100%, gió ĐN 7 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu vàng lục.	6.87	20.1	2.04	0.5	0.591	0.090	737	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B	

*Ghi chú:*

*QCVN 08:2023 Mức A:* Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

**QCVN 08:2023 Mức B:** Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

**QCVN 08:2023 Mức C:** Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

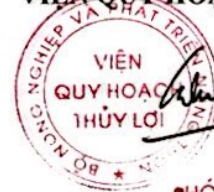
**QCVN 08:2023 Mức D:** Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

**Nơi nhận:**

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2024

**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**



**HỒ VIỆN TRƯỞNG**

*Châu Gia Khánh*